TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 17/2024/QĐST-DS	*Tp.Cao Lãnh, ngày 02 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 672/2023/TLST - DS, ngày 30 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần P.

Địa chỉ: Số 11 (tầng trệt, lửng,1,2 của tòa nhà) và đường 45 đường L, phường B, Quận 11, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trịnh Văn T: Ông Phan Quốc T, chức vụ: Quyền Giám đốc Chi nhánh Đ. (Theo văn bản ủy quyền số 16/2023/UQ-CT.HĐQT ngày 14/03/2023 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP P).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Quốc T: Ông Đỗ Ngọc T, sinh năm 1978, chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần P, địa chỉ: Số 09-11-13, đường N, phường M, thành phố C, tỉnh Đ và ông Trần N, sinh năm 1988, chức vụ: Trưởng nhóm thu hồi nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần P, địa chỉ: Tầng 1 và Tầng 2 Tòa nhà Hòa Bình H, Số 4-6B, đường H, phường A, quận N, thành phố C. (Văn bản ủy quyền ngày 05/12/2023).

Bị đơn:

1/ Phạm Văn L, sinh năm 1980.

2/ Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Số 15, đường Q, Tổ 5, Khóm 1, Phường 1, thành phố C, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp của chị P: Anh Phạm Văn L, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số 15, đường Q, Tổ 5, Khóm 1, Phường 1, thành phố C, tỉnh Đ. Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 21/3/2024)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phạm Văn Q, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 14, đường Q, Tổ 5, Khóm 1, Phường 1, thành phố C, tỉnh Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh P đồng ý liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền vốn, tiền lãi và tiền phí tính đến ngày 25/3/2024 tổng cộng là 2.502.276.516 đồng, theo P thức thanh toán như sau:

* Đối với Hợp đồng tín dụng số 0593/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 13/12/2022 thì tiền vốn và tiền lãi tính đến ngày 25/3/2024 tổng cộng là 2.366.242.915 đồng thì:

Ngày 25/4/2024 trả số tiền vốn 1.000.000 đồng.

Ngày 25/5/2024 trả số tiền vốn 1.000.000 đồng.

Ngày 25/6/2024 trả số tiền vốn 1.000.000 đồng.

Ngày 25/7/2024 trả số tiền vốn 1.000.000 đồng.

Ngày 25/8/2024 trả số tiền vốn 1.000.000 đồng.

Ngày 25/9/2024 trả số tiền vốn 1.000.000 đồng.

Ngày 25/10/2024 trả số tiền vốn 1.000.000 đồng.

Ngày 25/11/2024 trả số tiền vốn 1.000.000 đồng.

Ngày 25/12/2024 trả toàn bộ số tiền vốn và tiền lãi còn lại tổng cộng là 2.358.242.915 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/3/2024 đến ngày ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh P trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất được quy định tại Hợp đồng tín dụng số 0593/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 13/12/2022.

* Đối với Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ cho khách hàng cá nhân ngày 29/11/2022, thì tiền vốn và tiền lãi tính đến ngày 25/3/2024 tổng cộng là 166.033.601 đồng thì:

Ngày 25/4/2024 trả số tiền vốn 500.000 đồng.

Ngày 25/5/2024 trả số tiền vốn 500.000 đồng.

Ngày 25/6/2024 trả số tiền vốn 500.000 đồng.

Ngày 25/7/2024 trả số tiền vốn 500.000 đồng.

Ngày 25/8/2024 trả số tiền vốn 500.000 đồng.

Ngày 25/9/2024 trả số tiền vốn 500.000 đồng.

Ngày 25/10/2024 trả số tiền vốn 500.000 đồng.

Ngày 25/11/2024 trả số tiền vốn 500.000 đồng.

Ngày 25/12/2024 trả toàn bộ số tiền vốn và tiền lãi còn lại tổng cộng là 162.033.601 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/3/2024 đến ngày ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh P trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất được quy định tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ cho khách hàng cá nhân ngày 29/11/2022.

Ông Phạm Văn L, bà Nguyễn Thị Thanh P và ông Phạm Văn Q không tranh chấp hợp đồng thuê quyền sử dụng đất.

Trường hợp, ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh P không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần P được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp (là đất và căn nhà gắn liền với đất thuộc thửa đất số 3353, tờ bản đồ số 10, đất tọa lạc tại Phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Số bìa BK 275 980, số vào sổ cấp GCN: CH01152, do Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh cấp ngày 06/6/2012) theo Hợp đồng thế chấp số 0593/2022/BĐ ngày 13/12/2022 để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P theo quy định của pháp luật.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tổng cộng là 3.623.500 đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần P đã nộp tạm ứng và chi xong. Ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh P đồng ý liên đới trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P 3.623.500 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh P đồng ý tự nguyện liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 41.023.000 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 38.496.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000112 ngày 30/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh ĐT;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Liên